

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2017/DS-ST
Ngày 24/7/2017
“V/v: Tranh chấp nghĩa vụ
trả tiền trong hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thi Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Khánh

2/ Ông Ngô Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 /2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05 ngày 07/7/2017, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Võ Duy A, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã T, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

2- Bị đơn: Ông Hồ Xuân A, sinh năm 1974.

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Vợ chồng ông Võ Duy A bà Đoàn Thị N có mặt.

Vợ chồng ông Hồ Xuân A bà Nguyễn Thị B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 03 năm 2017, các bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn vợ chồng ông Võ Duy A và bà Đoàn Thị N trình bày:

Từ ngày 07/3/2015 đến ngày 30/01/2016 vợ chồng bà Nguyễn Thị B và ông Hồ Xuân A đã mua cám thức ăn gia súc của vợ chồng ông Võ Duy A và bà Đoàn Thị N để về chăn nuôi. Hai bên thỏa thuận: Cứ mỗi lần vợ chồng bà B mua cám thức ăn gia súc đều ghi vào sổ theo dõi nợ của vợ chồng bà N và vợ chồng bà B trả tiền vào thời điểm bán gia súc. Đến 31/01/2016 vợ chồng bà B chấm dứt không mua cám với vợ chồng bà Ngân.

Trong thời gian từ ngày 07/3/2015 đến ngày 30/01/2016, vợ chồng bà B còn nợ vợ chồng bà N số tiền là 119.460.000đ (Một trăm mười chín triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng), vợ chồng bà B có ký vào sổ nợ của vợ chồng bà Ngân.

Vào ngày 01/4/2016 vợ chồng bà B trả được 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) có ghi vào sổ theo dõi nợ.

Vào ngày 21/11/2016 vợ chồng bà B trả được 10.000.000đ (Mười triệu đồng) có ghi vào sổ theo dõi nợ.

Như vậy, vợ chồng bà B còn nợ vợ chồng bà N số tiền 84.460.000đ (Tám mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng). Do vợ chồng bà B nợ tiền mua cám của vợ chồng bà N chậm trả, nên vợ chồng bà N yêu cầu phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật, cụ thể $84.460.000đ \times 0,83\% \times 8 \text{ tháng} = 5.608.000đ$ (lãi suất tính từ tháng 12/2016 đến tháng 7/2017). Tổng cộng số tiền là 90.068.000 đ, trong đó: tiền gốc 84.460.000đ tiền lãi 5.608.000đ.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 4 năm 2017, biên bản ghi lời khai ngày 20 tháng 6 năm 2017 bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày thừa nhận còn nợ tiền mua cám thức ăn gia súc của vợ chồng bà N số tiền 84.460.000đ (Tám mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) như vợ chồng bà N trình bày là đúng. Do chăn nuôi gia súc bị chết, nên không có tiền trả nợ, bà B sẽ cố gắng trả nợ cho vợ chồng bà Ngân, bà B không còn khả năng trả lãi theo yêu cầu của vợ chồng bà N và xin không trả số tiền lãi, bà B đồng ý trả số tiền 84.460.000đ. Bà B thừa nhận chữ viết trong sổ theo dõi nợ vợ chồng bà N giữ là chữ viết của vợ chồng bà B.

Ông Hồ Xuân A không có văn bản ý kiến và không đến Tòa án để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 37 luật Hôn nhân gia đình; Điều 275, Điều 280, Điều 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Hồ Xuân A, bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Võ Duy A, Đoàn Thị N số tiền 90.068.144 đồng, trong đó nợ gốc 84.460.000 đồng, lãi chậm trả tính đến ngày 24/7/2017 là 5.608.144 đồng.

+ Các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Vợ chồng ông Hồ Xuân A và bà Nguyễn Thị B (bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt vợ chồng ông An bà B.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến trình bày của vợ chồng ông Võ Duy A bà Đoàn Thị Ngân, bà Nguyễn Thị B đều thống nhất về số tiền còn nợ từ việc mua bán cám thức ăn gia súc của vợ chồng ông An bà N là 84.460.000đ (Tám mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng). Bà B đồng ý trả nợ cho vợ chồng bà N ông An, ông Hồ Xuân A không có văn bản ý kiến và không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu vợ chồng ông An bà N là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên buộc vợ chồng ông Hồ Xuân A và bà Nguyễn Thị B phải trả số tiền 84.460.000đ cho vợ chồng ông An bà Ngân.

Về lãi suất:

Vợ chồng ông An và bà N khai nại rằng: Do vợ chồng bà B ông An mua cám thức ăn gia súc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên vợ chồng bà N yêu cầu vợ chồng bà B phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 7 năm 2017 là 8 tháng với lãi suất 0,83%/ thành tiền 5.608.000đ (84.460.000đ x 0,83% x 8 tháng) . Xét yêu cầu của vợ chồng bà N là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 440, Điều 357 Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của bà B cho rằng không có khả năng trả lãi theo yêu cầu của vợ chồng bà N và xin không trả số tiền lãi, nhưng vợ chồng bà N không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử tuyên buộc vợ chồng ông Hồ Xuân A bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ trả số tiền 90.068.000 đồng (trong đó nợ gốc 84.460.000 đồng tiền lãi 5.608.000 đồng).

[3] Về án phí:

Áp dụng Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Buộc vợ chồng ông Hồ Xuân A bà Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 4.503.000 đồng (90.068.000đ x 5%) sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Đoàn Thị N số tiền tạm ứng án phí 2.251.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011704 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Vợ chồng ông An bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 273; Điều 275; Điều 280; Điều 357; Khoản 1 Khoản 3 Điều 440; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Võ Duy A bà Đoàn Thị Ngân.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị B ông Hồ Xuân A phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Võ Duy A bà Đoàn Thị N số tiền 90.068.000đ (Chín mươi triệu không trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày người được thi hành án, có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng ông Hồ Xuân A, bà Nguyễn Thị B phải nộp: 4.503.000đ (Bốn triệu năm trăm không ba ngàn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Đoàn Thị N số tiền tạm ứng án phí là 2.251.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011704 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Hành.

- Về quyền kháng cáo:

Vợ chồng ông Võ Duy A, bà Đoàn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vợ chồng ông Hồ Xuân A bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THA huyện Nghĩa Hành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thi Thơ